

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà Giang;
2. Ông Huỳnh Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị C, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp 1, xã MB, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp 1, xã MB, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt không có lý do đã được triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị C yêu cầu khởi kiện: Bà C và ông Nguyễn Văn P tự tìm hiểu nhau, rồi tiến đến chung sống năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Đ, tỉnh Long An năm 2021. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 06/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Bà C và ông P đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, nên bà C bỏ về bên ruột sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay không hàn gắn lại được. Nay bà C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn

gắn, bà C không còn tình cảm gì với ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Bà C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Bà C và ông P có một con chung tên Nguyễn Phạm Bảo K, sinh ngày 26/11/2021; giới tính: Nam; con chung hiện nay đang do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, trước đây trong đơn khởi kiện bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, để tránh làm xáo trộn, ảnh hưởng đến đời sống của con chung khi cha mẹ ly hôn nên bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà C đồng ý giao con chung cho ông P tiếp tục nuôi, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Bà C xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn P đối với yêu cầu khởi của bà C:

Sau khi hồ sơ vụ án được Tòa án thụ lý, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông P các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông P không gửi văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, đồng thời ông P cũng không hợp tác và không đến để giải quyết vụ án theo lịch triệu tập của Tòa án, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P đối với yêu cầu khởi kiện của bà C và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Chứng cứ do bà C cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn P (bản sao); Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Phạm Bảo K (bản sao).

- Chứng cứ do ông Nguyễn Văn P cung cấp: Không có.

- Chứng cứ do Tòa án thu thập: Không có.

Các tình tiết của vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn P chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Đ, tỉnh Long An theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bà C và ông Ph có một con chung tên Nguyễn Phạm Bảo K, sinh ngày 26/11/2021; giới tính: Nam; con chung hiện nay đang do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Để tránh làm xáo trộn, ảnh hưởng đến đời sống của con chung khi cha mẹ ly hôn nên bà C đồng ý giao con chung cho ông P tiếp tục nuôi, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Bà C xác định không có tài sản chung, ông P không có tranh chấp
- Về nợ chung: Bà C cam kết không có nợ chung, ông P không có tranh chấp.
- Vụ án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn P chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Đ, tỉnh Long An, nên hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông P đang cư trú tại huyện Đ, tỉnh Long An. Bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn ông P, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn P: Do ông P vắng mặt không có lý do đã được triệu tập hợp lệ, nên Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông P.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C:

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Nguyễn Văn P không hợp tác; không cung cấp ý kiến, lời khai; Không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào ý kiến, yêu cầu khởi kiện; Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp để làm căn cứ xét xử vụ án.

[4.1] Xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng bà C và ông P sống không hạnh phúc và ly hôn theo bà C là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Bà C và ông P đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, nên bà C bỏ về bên ruột sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay không hàn gắn lại được. Đối với ông P, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hàn gắn tình cảm giữa bà C và ông P, nhưng ông P vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án, điều này cho thấy ông P bỏ mặc không quan tâm đến hạnh phúc giữa ông và bà C và cũng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Ông P không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà C xem như ông P thừa nhận những gì bà C trình bày là đúng. Như vậy, lời trình bày của bà C về tình trạng mâu thuẫn giữa

bà với ông Phục là đúng và không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà C xác định đã cố gắng dành cho nhau nhiều cơ hội để tự hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng không hàn gắn được nên bà C yêu cầu ly hôn với ông P. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, vận động bà C nên rút đơn để đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bà C vẫn kiên quyết ly hôn. Bà C và ông P đã ly thân nhau từ tháng 06/2022 đến nay vợ chồng bỏ mặc nhau, không còn quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau nữa. Ông P cũng không có thiện chí hàn gắn, Tòa án triệu tập ông P để giải quyết và hàn gắn tình cảm giữa ông với bà C nhưng ông bỏ mặc không quan tâm do vậy giữa bà C và ông P không thể hàn gắn để đoàn tụ được.

[4.2] Căn cứ để giải quyết cho ly hôn: Do mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng bà C và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, bà C và ông P nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn, đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình. Thấy rằng, đời sống chung của bà C và ông P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để giải quyết cho ly hôn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.3] Về con chung: Bà C và ông P có một con chung tên Nguyễn Phạm Bảo K, sinh ngày 26/11/2021; giới tính: Nam; con chung hiện nay đang do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Để tránh làm xáo trộn, ảnh hưởng đến đời sống của con chung khi cha mẹ ly hôn nên bà C đồng ý giao con chung cho ông P tiếp tục nuôi, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, cháu Nguyễn Phạm Bảo K sinh ngày 26/11/2021; giới tính: Nam; Từ khi sinh ra cho đến nay sống ở bên nội, do bà C ông P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Từ khi ly thân đến nay, con chung của bà C và ông P do ông P trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Bảo K phát triển tốt, đảm bảo được đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cháu về mọi mặt. Do đó, để tránh cuộc sống của cháu Bảo K bị xáo trộn và để đảm bảo quyền lợi cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo K cho ông P nuôi là đảm bảo quyền lợi cho các cháu về mọi mặt, ổn định điều kiện ăn ở, học tập, chăm sóc sức khỏe, giới tính, phù hợp và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4.4] Về chia tài sản chung: Bà C không yêu cầu giải quyết; ông P không có tranh chấp do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[4.5] Về nợ chung: Bà C cam kết không có; ông P không có tranh chấp do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định của Luật phí, lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 20 Luật phí, lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn của bà Phạm Thị C đối với ông Nguyễn Văn P.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Bảo K, sinh ngày 26/11/2021; giới tính: Nam; bà Phạm Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông Phức không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà C đã nộp theo biên lai thu số 0005500 ngày 01/02/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ sang án phí để thi hành (bà C đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo toàn bộ bản án. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Công tác thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- UBND xã MB, huyện Đ, tỉnh Long An (để cập nhật sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Ngân